



Ho và tên:



Lớp :



Bài tập cuối tuần

Lớp 4 – Tuần 5

PHẦN TRẮC NGHIỆM

Kiến thức cần nhớ

* Biểu thức có chứa chữ: Mỗi lần thay chữ bằng số, ta tính được một giá trị của biểu thức.

* Tính chất giao hoán của phép cộng: Khi đổi chỗ các số hạng trong một tổng thì tổng không thay đổi.

* Tính chất kết hợp của phép cộng: Khi cộng một tổng hai số với số thứ ba, ta có thể cộng số thứ nhất với tổng của số thứ hai và thứ ba.

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:



Câu 1. Biểu thức nào sau đây là biểu thức có chứa hai chữ?

- A. $m - n + 2$ B. $m - 10$ C. $10 - n$ D. $n - 2$

Câu 2. Giá trị của biểu thức $a + b \times 4$ với $a = 3$, $b = 5$ là:

- A. 60 B. 32 C. 30 D. 23

Câu 3. Giá trị của biểu thức: $a + b \times c$ với $a = 2$, $b = 10$, $c = 8$ là:

- A. 20 B. 36 C. 80 D. 82

Câu 4. Cho biểu thức $(24 + b) \times 3$. Với $b = 3$ thì biểu thức có giá trị là:

- A. 30 B. 72 C. 81 D. 90

Câu 5. Cho: $345 + 294 = + 345$. Số điền vào chỗ chấm là:

- A. 294 B. 345 C. 639 D. 693

Câu 6. Cho: $2\,022 + 2\,023 2\,023 + 2\,020$. Dấu điền vào chỗ chấm là:

- A. $>$ B. $<$ C. $=$ D. Không có dấu phù hợp

Câu 7. Với $a = 5$, $b = 7$, biểu thức nào có giá trị bé nhất?

- A. $a + b \times 8$ B. $a \times 5 + b \times 2$ C. $(a + b) \times 2$ D. $a \times 5 + b$

Câu 8. Cho biểu thức: $A = a + b$. Nếu tăng mỗi số hạng lên 21 đơn vị thì giá trị biểu thức A tăng lên bao nhiêu đơn vị?

- A. 20 B. 21 C. 40 D. 42



PHẦN TỰ LUẬN

Bài 1

Điền số thích hợp vào chỗ chấm.



m	100	50	204	15
Biểu thức	$m - 2$	$m \times 3 - 78$	$(m - 50) \times 2$	$30 : (m - 5)$
Giá trị của biểu thức				

Bài 2

Tính giá trị biểu thức.



a. $m - n - p$ với $m = 192$, $n = 12$, $p = 25$

b. $m \times n - p$ với $m = 15$, $n = 24$, $p = 58$

.....

.....

.....

Bài 3

Với $a = 5$ nối các biểu thức có giá trị bằng nhau.



$$(a+10) \times 2$$



$$(a - 3) \times 2$$



$$a - 5 + 2$$



$$a \times 2 + 6$$



$$a - 1$$



$$a : 5 + 1$$



$$6 \times a$$

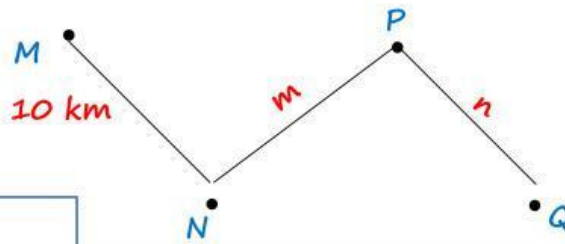


$$a \times 3 + 1$$



Bài 4

Quãng đường MNPQ gồm ba đoạn như hình vẽ dưới đây:



Hãy tính độ dài quãng đường MNPQ với:

a. $m = 12 \text{ km}$, $n = 9 \text{ km}$

b. $m = 11 \text{ km}$; $n = 6 \text{ km}$

Bài giải

a).....

.....

b).....

.....

Đáp số:.....

.....



Bài 5

Tính bằng cách thuận tiện.



a. $98 + 3 + 97 + 2$

b. $237 + 357 + 763$

.....

.....

.....

.....